

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

Bản án số: **191/2025/HS-ST**

Ngày: 17/11/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lài**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Lương**

Bà **Hoàng Thị Mỹ Hạnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu T - Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần - Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn D, sinh năm 1999; Nơi đăng ký thường trú: Bản Hán, xã T, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn H (sinh năm 1980) và bà: Lò Thị P (sinh năm 1981); Có vợ là Lương Thị H1 (sinh năm 2004); Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; D1 chỉ bản số 2422 lập ngày 26/8/2025 tại PC11B; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 01 tiền sự, không có tiền án.

- Năm 2023 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã hết thời hiệu).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố H (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hồ Bích P1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07/8/2025, Tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số C, ngõ A phố T, phường B, Thành phố Hà Nội thì phát hiện Lò Văn D đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng đang cầm ở tay trái. Tại chỗ, D khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine mà bản thân cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã đưa D cùng tang vật về trụ sở Cơ quan để giải quyết.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 5006/KL-KTHS ngày 17/8/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,187 gam.*

Qua quá trình điều tra, Lò Văn D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 50 phút ngày 07/8/2025, D đi bộ đến đầu ngõ A phố T để gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. D cầm 01 gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái và đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trước nhà số C, ngõ A phố T, phường B, Thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính và bắt giữ.

Ngày 07/8/2025, Công an phường B, Thành phố Hà Nội tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Lò Văn D, kết quả: *Dương tính với ma túy.*

Ngày 07/8/2025, Cơ quan Công an đã dẫn giải D đến khu vực đầu ngõ A, phố T, phường B, Thành phố Hà Nội để xác định người đã bán ma túy cho D nhưng D chỉ xác định được địa điểm mua ma túy, không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho D. Tại vị trí này, không có nhân chứng và camera tại địa điểm này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS/HS ngày 29 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố Lò Văn Dũng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Lò Văn D khai nhận đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn D mức hình phạt từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng.

- Bà Hồ Bích P1 Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Bà đồng ý với điều luật và tội danh truy tố đối với bị cáo D. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc T và sống tại vùng cao, trình độ văn hóa thấp, nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo thấp dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Ngoài ra bị cáo có hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 07/8/2025, tại khu vực trước cửa nhà số C, ngõ A phố T, phường B, Thành phố Hà Nội khi Lò Văn D đang tàng trữ trái phép 0,187 gam ma túy Heroine trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ, thu giữ tang vật và đưa về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là hành vi nguy hiểm cho xã hội và có khả năng tự điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, khi thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm khách thể là chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước ở các khâu của quá trình quản lý, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng tới trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhận thức được tác hại nguy hiểm của ma túy và có khả năng tự điều khiển hành vi của mình những vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hành vi khách quan là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dưới dạng cất giữ, cất giấu chất ma túy (cụ thể là ma túy loại Heroine) trong lòng bàn tay trái. Hành vi cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo D bị coi là trái phép bởi hành vi đó được thực hiện mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền. Với khối lượng ma túy tàng trữ là 0.187 gam thì hành vi của bị cáo đã đạt đến mức tối thiểu mà Điều luật quy định được xác định là tội phạm. Từ những căn cứ trên về yếu tố chủ thể, yếu tố khách thể, yếu tố mặt chủ quan, yếu tố mặt khách quan, hành vi của bị cáo Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội truy tố bị cáo ra

trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Lò Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lò Văn D nhân thân có 01 tiền sự năm 2023 đã hết thời hiệu. Xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân chấp hành pháp luật, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lò Văn D là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa ma túy Heroine, khối lượng 0,187 gam.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lò Văn D, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc Thái nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các điều 106, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn D **36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn D.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa ma túy Heroine, khối lượng 0,187 gam.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 2026/KV3-015/GN/THA-CA).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trợ giúp viên PL;
- TAND, VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT – Công an TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại